

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngur;

Ông Hoàng Văn Khởi.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Thị S, S ngày 04 tháng 03 năm 1976 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S, S năm 1950 và bà Phạm Thị T, S năm 1951; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có chồng Tống Công V, S năm 1973; có 01 con, S năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn D, S năm 1981;

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Đà, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Tô Văn B, S năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 12, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

3. Ông Đỗ Thế C, S năm 1956;

Nơi ĐKHKT: Xóm C, xã T, huyện P, Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Vũ Đình C, S năm 1978;

Nơi ĐKHKT: Xóm C, xã T, huyện P, Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 30/06/2020, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại xóm Liên Hồng 7, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, phát hiện Nguyễn Văn D, S năm 1981, ĐKHKT: xóm Tân Sơn, xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ của D 01 mảnh giấy bạc kích thước 02x02cm và 01 bật lửa ga màu đỏ (D khai nhận vừa dùng những dụng cụ trên để hít Heroine), tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu D. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ các vật chứng trên của D để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 28/06/2020, D và Tô Văn B, S năm 1985, ĐKHKT: xóm 12, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đang làm thợ xây dựng tại xã Vô Tranh, huyện Phú Lương cùng rủ nhau mỗi người góp 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng. Cả hai cùng đồng ý, ngay sau đó, D lấy điện thoại Nokia, có số thuê bao 0373082469 của mình gọi đến số thuê bao điện thoại di động là 0836.243.614 của Ngô Thị S, trú tại xóm Cây Thị, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương hỏi mua 1.000.000 đồng Heroine, S đồng ý và bảo D đến nhà S để bán ma túy. Ngay sau đó, D và B đến đứng ở cổng sát nhà S; tại đây, D đưa 1.000.000 đồng, S cầm tiền đi vào nhà rồi quay ra bán cho D 02 gói Heroine. Mua được ma túy, D chia cho B 01 gói rồi cả hai sử dụng hết. Tiếp đó, đến khoảng 12 giờ ngày 30/06/2020, D và B tiếp tục mỗi người lại góp 500.000 đồng đến nhà S mua Heroine, D đưa cho S số tiền 1.000.000 đồng, S cầm tiền rồi bán cho D 02 gói Heroine. Mua xong, D đưa cho B 01 gói, sau đó D mang gói ma túy đi đến khu vực xóm Liên Hồng 7, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương sử dụng xong bằng hình thức hít thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Ngày 02/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thị S tại xóm Cây Thị, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và thu giữ vật chứng như sau:

Trong ví giả da màu nâu đặt trên mặt bàn tại phòng ngủ của S gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ có hai số thuê bao di động là 0972.758.270 và 0977.702.379; Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, có số thuê bao là 0836243614 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ; 01 túi nilon màu trắng bên trong có hai gói giấy bạc màu trắng đều chứa các cục bột màu trắng (nghi Heroine) niêm phong trong phong bì ký hiệu K; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị S và số tiền 1.000.000 đồng. Thu giữ trong hộp

giấy đặt trong phòng ngủ của S 01 cân điện tử, vỏ màu đen và 10 mảnh giấy bạc kích thước các mảnh 5x15cm.

Trên mái phòng bếp nhà Ngô Thị S 01 lọ nhựa màu trắng, trong lọ có 32 gói được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, các gói đều chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine) và 01 lọ nhựa màu trắng, trong lọ có 39 gói được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, các gói đều chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine), niêm phong trong phong bì ký hiệu K1. Ngay sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Thị S và thu giữ của S số tiền 1.000.000 đồng.

Cùng ngày tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong phong bì thu giữ của S: Bì niêm phong ký hiệu K có khối lượng là 0,68 gam, lấy 0,06 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu G gửi giám định; Bì ký hiệu K1 có khối lượng là 12,44 gam, lấy 0,3 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 900 ngày 10/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng giám định 0,06 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 0,68 gam. Các cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,3 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 12,44gam.

Tại cơ quan điều tra, Tô Văn B khai nhận: Các ngày 28 và 30/06/2020 cùng góp tiền mỗi lần 500.000 đồng với Nguyễn Văn D rồi đi nhà đến Ngô Thị S để mua Heroine sử dụng, số ma túy mua của S đã sử dụng hết. (BL: 30-35)

Quá trình điều tra, Ngô Thị S khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 27/06/2020, S đang ở nhà thì có người đàn ông lạ mặt, tự giới thiệu tên là Trường đến nhà và bán cho S 01 gói ma túy với giá 5.000.000 đồng. Mua được ma túy, S chia ra được 77 gói ma túy nhỏ cất giấu trong 02 lọ nhựa và ví giả da của mình để bán kiếm lời. Khoảng 12h10 phút ngày 28/06/2020, S đang ở nhà thì có Nguyễn Văn D gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy, S đồng ý bán ma túy cho D rồi nói đến nhà mình để thực hiện. Sau đó, D cùng B đến đứng ở cổng nhà của S. Tại đây, D đưa cho S 1.000.000 đồng, S đã bán cho D 02 gói Heroine. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/06/2020, D tiếp tục liên lạc với S hỏi mua ma túy, S đồng ý. Sau đó, D cùng B đến đứng ở cổng nhà của S, D lại đưa cho S số tiền 1.000.000 đồng, S đã cầm tiền rồi bán cho D 02 gói Heroine. Đến ngày 02/07/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khám xét thu giữ tại nơi ở của S 73 gói ma túy mà S đã cất giấu để bán kiếm lời.

Lời khai nhận của Ngô Thị S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, thu giữ vật chứng; biên bản khám xét, thu giữ vật chứng; biên bản cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ; kết luận giám định; biên bản nhận dạng; biên bản ghi lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong quá trình điều tra.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L bên trong có 0,62gam Heroine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong có 12,14 gam Heroine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G bên trong có 0,036 gam Heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 0,287 gam Heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D; 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 02x02cm; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu V bên trong có đựng 02 (hai) lọ nhựa, có nắp đậy màu trắng và 73 (bảy mươi ba) vỏ bao gói; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng của Ngô Thị S, có số EMEI1: 862762041760952, số EMEI2: 8627620417609545; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đã qua sử dụng của Ngô Thị S, có số EMEI1: 355403072460527; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 090922863 mang tên Ngô Thị S; 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 10 (mười) mảnh giấy bạc kích thước 05x15 cm. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSPL, ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố Ngô Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Về căn cứ điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị S từ 08 năm đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L bên trong có 0,62gam Heroine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong có 12,14 gam Heroine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G bên trong có 0,036 gam Heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 0,287 gam Heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng và các vỏ lọ, vỏ bao gói mẫu, vỏ giấy gói ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

iPhone màu vàng đã qua sử dụng của Ngô Thị S, có số EMEI1: 355403072460527.

Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng của Ngô Thị S, có số EMEI1: 862762041760952, số EMEI2: 8627620417609545 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ngô Thị S.

Trả lại cho bị cáo Ngô Thị S: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 090922863 mang tên Ngô Thị S.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa anh Vũ Đình Chiến là người chứng kiến; anh Nguyễn Văn D, anh Tô Văn B và ông Đỗ Thế C là người làm chứng trong vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến và những người làm chứng vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến và những người làm chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến và những người làm chứng. Quá trình điều tra, người chứng kiến, những người làm chứng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến và làm chứng nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến và những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Đình Chiến, anh Nguyễn Văn D, Tô Văn B và ông Đỗ Thế C theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

như: Biên bản sự việc, thu giữ vật chứng; biên bản khám xét, thu giữ vật chứng; biên bản cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ; kết luận giám định; biên bản nhận dạng; biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vì lợi nhuận, Ngô Thị S đã mua Heroine về chia thành các gói nhỏ bán cho các con nghiện để kiếm lời như sau: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 28/06/2020, tại công nhà ở của Ngô Thị S ở xóm Cây Thị, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, S đã bán cho Nguyễn Văn D 02 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/06/2020, cũng tại địa điểm trên, S tiếp tục bán cho D 02 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Khám xét chỗ ở, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Ngô Thị S 73 gói Heroine, có khối lượng là 13,12 gam, S cất giấu để bán kiếm lời.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện việc mua bán 02 lần là tình tiết định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Khối lượng Heroine bị cáo mua bán có khối lượng trên 05 gam quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

i)Heroine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là do Nhà nước độc quyền quản lý với cơ chế chặt chẽ. Việc mua bán trái phép chất ma túy đã phạm vào điều cấm của luật và phải chịu chế tài xử phạt nhưng do hám lợi nên bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân

dân. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam và được tặng thưởng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Mục đích mua bán ma túy của bị cáo là để kiếm lời, bị cáo có nhà trên diện tích đất khoảng 160 m², gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung là cần thiết. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 05 đến 10 triệu đồng là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai về nguồn gốc số Heroine là do bị cáo mua một của một người nam giới tên Trường (không rõ địa chỉ, lai lịch) tại nhà ở của S, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[7] Về vật chứng: Chất ma túy heroine còn lại khi thu giữ của bị cáo sau khi gửi giám định được hoàn lại, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong và các mảnh giấy bạc; 01 lọ nhựa; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của Nguyễn Văn D dùng để liên lạc mua ma túy và 2.000.000 đồng là số tiền bị cáo có được do mua bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo không dùng vào việc bán ma túy, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị S trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 ngày 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 298; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Ngô Thị S 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Ngô Thị S 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Ngô Thị S.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L bên trong có 0,62gam Heroine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong có 12,14 gam Heroine; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G bên trong có 0,036 gam Heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 0,287 gam Heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 02x02cm; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu V bên trong có đựng 02 (hai) lọ nhựa, có nắp đậy màu trắng và 73 (bảy mươi ba) vỏ bao gói; 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 10 (mười) mảnh giấy bạc kích thước 05x15 cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đã qua sử dụng của Ngô Thị S, có số EMEI1: 355403072460527.

Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng của Ngô Thị S, có số EMEI1: 862762041760952, số EMEI2: 862760041760945 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ngô Thị S.

Trả lại cho bị cáo Ngô Thị S: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 090922863 mang tên Ngô Thị S.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07/2021 lập ngày 12/11/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 124; năm NS: 2020, lập ngày 08/11/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. *Về án phí:* Bị cáo Ngô Thị S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang